

CÔNG TY TNHH VIỆT THỊNH PHÚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIỆT THỊNH PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET THINH PHUC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET THINH PHUC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110088857

3. Ngày thành lập: 11/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ dân phố 15, Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971287972

Fax:

Email: vuhienhyan@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
3.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa(trừ đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Buôn bán hàng lương thực, thực phẩm, bánh mứt kẹo, rượu, bia, thuốc lá (Không bao gồm kinh doanh quán bar); - Buôn bán các thiết bị: điện tử, điện lạnh, điện gia dụng; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;-Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
17.	Trồng cây ăn quả	0121
18.	Trồng cây điều	0123
19.	Trồng cây hồ tiêu	0124
20.	Trồng cây cà phê	0126
21.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
22.	Trồng cây lâu năm khác	0129
23.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 28 luật thương mại 2005)	8299(Chính)
26.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
27.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
28.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học (Điều 106 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017)	8559
29.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
30.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
31.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
32.	Công thông tin	6312
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết:-Dịch vụ tư vấn bất động sản (trừ tư vấn pháp luật về bất động sản) -Dịch vụ quản lý bất động sản -Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 74,75,62 Luật kinh doanh bất động sản ngày 15 tháng 7 năm 2020)	6820
34.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
35.	Quảng cáo	7310
36.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Bán buôn tổng hợp	4690
40.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
41.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

42.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
43.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
44.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
45.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
46.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
47.	Sản xuất cà phê	1077
48.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
49.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
50.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
51.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
52.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định 10/20/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: -Kinh doanh vận tải hàng hóa (Điều 19 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP) -Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 14 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
54.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ bốc xếp.	5224
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
59.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
60.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
61.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
62.	Đại lý du lịch	7911
63.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế	7912
64.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
65.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
66.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng hồ cá cảnh, hòn non bộ, tiểu cảnh	4299
67.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

68.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
69.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
70.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
71.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ THỊ HIỀN**

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *16/07/1997*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *036197002882*

Ngày cấp: *16/12/2021*

Nơi cấp: *Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 26, Xã Điện Xá, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 26, Xã Điện Xá, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THỊ HIỀN**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *16/07/1997*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *036197002882*

Ngày cấp: *16/12/2021*

Nơi cấp: *Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 26, Xã Điện Xá, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 26, Xã Điện Xá, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội